

Số: 451/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Hồ sơ thiết kế
Trụ sở mẫu Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-
CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội
dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-
CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều
Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản
lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của
UBND tỉnh Sơn La về việc Cho phép lập hồ sơ thiết kế mẫu kiến trúc Trụ sở
Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 35/TTr-SXD ngày
25 tháng 02 năm 2021 và Tờ trình số 43/TTr-SXD ngày 05 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Hồ sơ thiết kế mẫu Trụ sở
Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La, với những nội dung chính
như sau:

1. Tên dự án: Lập Hồ sơ thiết kế mẫu Trụ sở Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

4. Sự cần thiết lập dự án

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND, về thực hiện Đề án “*Tinh gọn lực lượng Công an xã và điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2019 - 2021*”. Nhằm củng cố, xây dựng, kiện toàn lực lượng Công an xã từng bước tiến lên chính quy, đáp ứng mô hình, tổ chức bộ máy tương tự như Công an phường.

Để triển khai thực hiện tốt đề án và đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ làm việc cho cán bộ chiến sĩ, đồng thời góp phần tạo điều kiện để Công an xã, phường, thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần thiết phải đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La. Vì vậy việc lập Hồ sơ thiết kế mẫu Trụ sở Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La là rất cần thiết.

5. Mục tiêu

- Đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Đề án "Tinh gọn lực lượng công an xã và điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2019-2021";

- Đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành;

- Tiết kiệm chi phí ngân sách và rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư cho các dự án xây dựng trụ sở Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- Phù hợp với khí hậu, thời tiết, đặc điểm địa hình của địa bàn tỉnh Sơn La.

6. Yêu cầu về số lượng phương án thiết kế

6.1. Mẫu trụ sở Công an xã:

- Số lượng phương án nghiên cứu: 04 mẫu;

- Số lượng phương án lựa chọn để phát hành: 02 mẫu.

6.2. Mẫu trụ sở Công an phường, thị trấn:

- Số lượng phương án nghiên cứu: 04 mẫu;

- Số lượng phương án lựa chọn để phát hành: 02 mẫu.

7. Yêu cầu về quy mô thiết kế

7.1. Trụ sở Công an cấp xã

- Quy mô biên chế: từ 5 đến 7 cán bộ chiến sỹ;
- Quy mô đất xây dựng: khoảng 200m², 500m², 1.000m², 2.000m²;
- Số tầng: 01 tầng;
- Cấp công trình: cấp IV, niên hạn sử dụng dưới 20 năm.

7.2. Trụ sở Công an cấp phường, thị trấn:

- Quy mô biên chế: 15 cán bộ chiến sỹ;
- Quy mô đất xây dựng: khoảng 1000m², 2000m²;
- Số tầng: 02 tầng.
- Cấp công trình: cấp III, niên hạn sử dụng từ 20 năm đến dưới 50 năm.

(Trong quá trình thiết kế có thể đề xuất điều chỉnh cục bộ về quy mô các thiết kế từng công trình để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn).

8. Yêu cầu về thiết kế, dự toán công trình

8.1. Về công năng sử dụng: Bố trí đầy đủ về công năng sử dụng của Trụ sở Công an cấp xã, phường, thị trấn bao gồm:

- Phòng kho tổng hợp: diện tích khoảng 12 m²;
- Phòng kho vật chứng: diện tích khoảng 12 m²;
- Phòng làm việc công an chính quy: diện tích theo số lượng CBCS (khoảng 6m²/người);
- Phòng làm việc của công an bán chuyên trách;
- Phòng họp giao ban: diện tích khoảng 17 m²;
- Phòng tiếp công dân: diện tích khoảng 25 m²;
- Phòng thường trực: diện tích khoảng 12 m²;
- Phòng làm việc + ngủ trực của Trưởng công an: diện tích khoảng 25 m²;
- Phòng làm việc + ngủ trực của phó công an (nếu có);
- Phòng tạm giữ hành chính;
- Phòng ở cán bộ chiến sỹ: diện tích theo số lượng CBCS (khoảng 6m²/người);
- Bếp nấu + ăn và phụ trợ...diện tích phù hợp theo tiêu chuẩn.

8.2. Về kiến trúc công trình: Nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế kiến trúc mẫu về công năng sử dụng; kết cấu xây dựng công trình theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, đảm bảo các điều kiện:

- Công trình thiết kế theo xu hướng hiện đại, phù hợp với ngành Công an;
- Công trình sử dụng vật liệu có độ bền cao, ít chủng loại, dễ vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng, phù hợp với điều kiện khí hậu vùng Tây Bắc. Nếu sử dụng được các loại vật liệu địa phương cũng phải đảm bảo được các yếu tố trên;
- Bố trí hợp lý các không gian tập trung đông người để thuận tiện cho việc tổ chức giao thông và dễ dàng thoát hiểm khi có sự cố;
- Đảm bảo yếu tố chiếu sáng, thông thoáng tự nhiên, xử lý các yếu tố bất lợi về hướng nắng, hướng gió, cốt địa hình; đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ; thuận lợi cho việc bố trí, lắp đặt đường dây, đường ống kỹ thuật;
- Bản vẽ phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực, đồng thời phải đảm bảo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;
- Về kết cấu công trình yêu cầu thiết kế phải đảm bảo đạt các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Nhà nước.

8.3. Về dự toán

Lập dự toán chi tiết xác định giá thành công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La (riêng phần móng tạm tính theo phương án thiết kế giả định).

9. Căn cứ lập dự toán

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Ban hành bộ định mức xây dựng công trình; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Quyết định 1807/QĐ-UBND ngày 29 tháng 05 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La về Công bố các bộ đơn giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết

định 2747/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La; Công bố số 2013/CBGVLXD-SXD ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Sở Xây dựng về việc công bố giá vật liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ khối lượng công việc thực hiện theo yêu cầu.

10. Tổng hợp chi phí lập hồ sơ thiết kế mẫu sau thuế:

I	Chi phí tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế mẫu	40.711.000 đồng
II	Chi phí tư vấn lập hồ sơ thiết kế mẫu	466.009.012 đồng
III	Chi phí quản lý dự án	16.630.551 đồng
IV	Chi phí khác	44.766.436 đồng
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ thiết kế	7.402.000 đồng
2	Chi phí thẩm định hồ sơ thiết kế mẫu	30.038.076 đồng
3	Chi phí tổ chức hội nghị công bố hồ sơ thiết kế mẫu	7.326.360 đồng
	Làm tròn	568.116.000 đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

(Các giá trị dự toán là tạm tính, yêu cầu chủ đầu tư lập, phê duyệt dự toán chi tiết theo quy định, thanh quyết toán theo khối lượng thực tế được nghiệm thu).

11. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh năm 2021 (được giao tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh).

12. Số lượng mẫu

- Mẫu Trụ sở Công an xã: 02 mẫu;
- Mẫu Trụ sở Công an phường, thị trấn: 02 mẫu.

13. Phần hồ sơ thuyết minh và các văn bản có liên quan

- Thuyết minh thiết kế kiến trúc, kết cấu;
- Lập dự toán chi tiết xác định giá thành công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La (riêng phần móng tạm tính theo phương án thiết kế giả định);
- Dự thảo Kết quả thẩm định, Tờ trình;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt và Hướng dẫn kỹ thuật áp dụng;
- Đĩa CD ghi đầy đủ các nội dung nêu trên.

14. Thành phần hồ sơ bản vẽ

TT	Tên bản vẽ	Khối lượng (01 mẫu)	Khổ giấy in
1	Tổng mặt bằng bố trí công trình	04	A3

2	Mặt bằng, công năng sử dụng	03	A3
3	Mặt đứng công trình	04	A3
4	Mặt cắt công trình	02	A3
5	Chi tiết kiến trúc, kết cấu từng cấu kiện	02	A3
6	Phối cảnh minh họa	03	A3 màu

15. Yêu cầu về số lượng sản phẩm

15.1. Hồ sơ xin ý kiến tham gia các sở, ngành; Công an tỉnh:

- 25 bộ hồ sơ thuyết minh thiết kế;
- 25 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế (in, phô tô A3, phối cảnh minh họa in màu).

15.2. Sản phẩm giao nộp

- 15 bộ hồ sơ thuyết minh thiết kế + hướng dẫn áp dụng;
- 15 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế (in, phô tô A3, phối cảnh minh họa in màu).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng (cơ quan tổ chức lập): Tổ chức lập, thẩm định hồ sơ thiết kế mẫu Trụ sở Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La, trình phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh Sơn La; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

(Quyết định này thay thế Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)./. *gk*

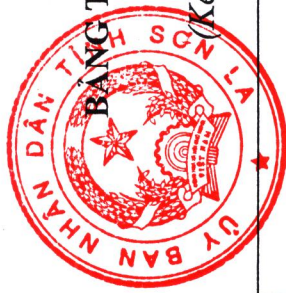
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT; TH; KT (Quý).25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh



**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ MẪU TRỤ SỞ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số: 451 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (trước thuế)	Thuế GTGT	Giá trị (sau thuế)
I	Chi phí tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế + lập hồ sơ thiết kế mẫu	Ctv		460.654.556	46.065.456	506.720.012
1	Chi phí tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế mẫu	Cnv		37.010.000	3.701.000	40.711.000
2	Chi phí tư vấn lập hồ sơ thiết kế mẫu	Ctk	DT chi tiết	423.644.556	42.364.456	466.009.012
II	Chi phí quản lý dự án	Cqlda	$3,282\% * Ctv$	15.118.683	1.511.868	16.630.551
III	Chi phí khác	C	$K1+K2+K3$	44.766.436		44.766.436
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ thiết kế	K1	$20\% * Cnv$	7.402.000		7.402.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ thiết kế mẫu	K2	$12,3\% * Ccg$	30.038.076		30.038.076
3	Chi phí tổ chức hội nghị công bố hồ sơ thiết kế mẫu	K3	$3\% * Ccg$	7.326.360		7.326.360
IV	Tổng cộng	Z				527.405.998
	Làm tròn					568.116.000

[Signature]

